TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HS-ST
Ngày 17 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Cầm Văn Tổ

Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Xuân T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1988, tại: thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ A, phường L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Mai Xuân Đ, sinh năm 1940 và bà Triệu Thị L, sinh năm 1950. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 tiền sự. Cụ thể: Ngày 07.10.2016, TAND thành phố Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/2016/QĐ-TA đối với Mai Xuân T, thời hạn 24 tháng; Ngày 26.3.2019, Công an phường T, thành phố Sơn La ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 013466 đối với Mai Xuân T về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị can hiện đang cai nghiện bắt buộc theo quyết định xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Có mặt.

***Bị hại*:** Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tiểu khu T2, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: TổB, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31.5.2019, Mai Xuân T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 26F4 – 1308 (xe của Triệu Thị Thảo, sinh năm 1958, trú tại thôn C, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) cho gia đình T mượn từ tháng 02.2019) đi từ nhà T đến nhà Nguyễn Thị H (sinh năm 1979, trú tại Tiểu khu S, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, là chị gái họ của T) mục đích để xin tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến nơi, do nhà H không có ai ở nhà nên T nảy sinh ý định đi dọc theo Quốc lộ 6A hướng đi đến thị trấn H, huyện Mai Sơn mục đích tìm kiếm người sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đi đến khu vực bán bánh gai thuộc Tiểu khu D, xã H, huyện Mai Sơn do trời mưa nên điều khiển xe quay lại hướng đi thành phố Sơn La. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, T đi đến khu vực Tiểu khu T2, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, T nhìn thấy phía bên trái đường có 01 quán Photocopy mở cửa, không có người bên trong, T liền dừng xe trước cửa quán, rút chìa khóa xe, quay đầu xe hướng về phía đi thành phố Sơn La rồi đi bộ vào trong quán. Đến giữa gian ngoài của quán photocopy, T gọi "Bác ơi bác", không thấy có ai trả lời nên đi vào gian bên trong của quán thì thấy Trịnh Thị L (sinh năm 1967– là chủ quán photocopy) nằm ngủ trên giường gỗ kê sát vách tường bên phải, trên đầu giường cạnh vị trí đầu Liễu đang nằm có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu xám. T đi đến gần Liễu, cầm điện thoại di động cất giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Sau đó T đi bộ quay trở lại vị trí đang dựng xe máy rồi điều khiển xe đi về thành phố Sơn La. T điều khiển xe đi theo đường Quốc lộ 6A đến quán sửa điện thoại Tiến Đạt của Nguyễn Khắc Đ (sinh năm 1985, trú tại TổB, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) làm chủ. Khi đến cách quán sửa chữa điện thoại di động Tiến Đạt khoảng 30 mét, T dừng xe, tháo sim trong điện thoại di động vừa trộm cắp được vứt xuống đường, rồi điều khiển xe đến quán sửa điện thoại. Khi đến nơi, T gặp Đạt và hỏi bán chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được, T nói với Đạt là điện thoại mới nhặt được rồi đưa cho Đạt. Đạt cầm điện thoại kiểm tra rồi trả giá 200.000VNĐ và đưa tiền, T đồng ý và cầm tiền. Số tiền 200.000VNĐ T đã đổ xăng xe máy và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 07.6.2019, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La ra quyết định số 38/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Mai Xuân T.

Ngày 25.06.2019, Trịnh Thị L làm đơn gửi đến Công an huyện Mai Sơn trình báo về sự việc mất trộm điện thoại di động. Ngày 26.06.2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn làm việc với Mai Xuân T tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như trên.

Ngày 28.06.2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã yêu cầu hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn tiến hành định giá tài sản đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 16GB màu xám. Ngày 28.06.2019 Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 583/KL-HĐ kết luận: *"01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 16GB đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 2.000.000VNĐ*".

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 25.9.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Mai Xuân T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà bị cáo Mai Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, bị hại Trịnh Thị L trình bày như sau: Ngày 31.5.2019, bà bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu xám và đã trình báo cơ quan công an. Qua điều tra xác định Mai Xuân T trộm cắp tài sản. Ngày 13.08.2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn trả lại chiếc điện thoại di động bị trộm cắp. Vì vậy, bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm chi phí nào khác và đề nghị xét xử bị cáo T theo quy định.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mai Xuân T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Mai Xuân T từ 08 tháng đến 10 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 16GB màu xám cho Trịnh Thị L.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần ngố vải màu đen, đã qua sử dụng và 01 áo thun dài tay màu tím than, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại Trịnh Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Mai Xuân T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Anh Nguyễn Khắc Đ là người mua chiếc điện thoại dokhông biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Trong quá trình điều tra, anh Đạt đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, không có yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 200.000VNĐ đã mua điện thoại của bị cáo, không yêu cầu bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử đưa anh Đạt vào tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng.

Tại phiên tòa, bị hại Trịnh Thị L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng Nguyễn Khắc Đ vắng mặt. Tuy nhiên, các chứng cứ trong hồ sơ đã ghi đầy đủ lời khai của bà Liễu và anh Đạt. Vì vậy, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt bị hại và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định chung.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt, *x*ét hành vi của bị cáo Mai Xuân T thì thấy rằng: Ngày 31.5.2019 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Trịnh Thị L, Mai Xuân T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động

nhãn hiệu IPHONE 6 phiên bản 16GB màu xám trị giá 2.000.000 VNĐ (Hai triệu đồng) của Trịnh Thị L và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tại phiên tòa, bị cáo Mai Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo vì hám lời nên đã có hành vi trộm cắp tài sản nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai của bị cáo không có nội dung thay đổi và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn tố giác tội phạm; sơ đồ hiện T; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn, không phát sinh tình tiết mới.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng vì không có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Mai Xuân T phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo Mai Xuân T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và gián tiếp gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương gây bất bình trong nhân dân.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố bị cáo là Mai Xuân Điển và mẹ bị cáo là Triệu Thị Lư đều là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ này sẽ được hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Mặc dù bị cáo phạm tội thuộc T hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có 02 tiền sự. Ngày 07.10.2016, TAND thành phố Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/QĐ-TA đối với Mai Xuân T, thời hạn

24 tháng; Ngày 26.3.2019, Công an phường T, thành phố Sơn La ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 013466 đối với Mai Xuân T về hành vi trộm cắp tài sản. Hiện nay, bị cáo đang cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 38/QĐ-TA ngày 07.6.2019 của TAND thành phố Sơn La.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Mai Xuân T: Ngày 07.6.2019, Mai Xuân T bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La ra quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 20 tháng. Đối với hành vi phạm tội này, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo. Do đó, căn cứ Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, Mai Xuân T được miễn chấp hành thời gian còn lại tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Quyết định số: 38/QĐ-TA ngày 07.6.2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam của bản án sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng: Bị cáo đang sống chung cùng với bố mẹ già tại Tổ A, phường L, thành phố Sơn La. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy từ lâu, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu xám, không kèm sim, đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định chiếc điện thoại là tài sản hợp pháp của bà Trịnh Thị L. Do vậy, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bà Trịnh Thị L chiếc điện thoại trên. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả số tài sản trên cho chủ sở hữu tài sản là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Thị L đã nhận được tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về dân sự.

[8] Về hành vi của Nguyễn Khắc Đ, quá trình điều tra xác định: Khi T mang điện thoại di động trộm cắp được bán cho Đạt, Đạt không biết nguồn gốc chiếc điện thoại di động là do T trộm cắp mà có. Nên hành vi của Đạt không cấu thành tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Mai Xuân T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Mai Xuân T 09 (Chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 16GB màu xám cho Trịnh Thị L.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần ngố vải màu đen, đã qua sử dụng và 01 áo thun dài tay màu tím than, đã qua sử dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại Trịnh Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo ;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà